

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Thu Th, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã MPĐ, huyện ThS, An Giang

- Bị đơn: Anh Lê Văn Th1, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph.A, xã AB, huyện ThS, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lý Thị Thu Th trình bày:

Chị Th và anh Th1 do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay không đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Mặc dù chị Th đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành nên chị và anh Th1 không còn chung sống với nhau đã hơn 5 năm, cả hai cũng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Th1.

- Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Lê Văn Thế H, sinh ngày 03/6/2010 và Lê Văn Thế H1, sinh ngày 02/01/2013, hiện hai cháu Thế H và Thế H1 đang sống chung với chị Th. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Theo Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Văn Th1 trình bày:

Anh Th1 và chị Th do tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân hơn 5 năm, không còn yêu thương và quan tâm nhau nữa, nên chị Th yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Có hai con chung tên Lê Văn Thế H, sinh ngày 03/6/2010 và Lê Văn Thế H1, sinh ngày 02/01/2013, hiện hai cháu Thế H và Thế H1 đang sống chung với chị Th. Khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa: Chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Th1, yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Lê Văn Thế H và Lê Văn Thế H1, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Lý Thị Thu Th và anh Lê Văn Th1 chung sống như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn. Chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Th1, cư trú tại: Ấp Ph.A, xã AB, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Lê Văn Th1 vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét việc tranh chấp*:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th và anh Th1 do tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã và đã không còn chung sống với nhau hơn 5 năm. Trong thời gian không sống chung, hai bên không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm, khi chị Th yêu cầu ly hôn với anh Th1 thì anh Th1 cũng đồng ý ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, do chị Th và anh Th1 chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”

Do đó, hôn nhân giữa chị Th và anh Th1 không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Th1 không được chấp nhận mà cần không công nhận chị Th và anh Th1 là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Chị Lý Thị Thu Th và anh Lê Văn Th1 thống nhất có hai con chung tên Lê Văn Thế H, sinh ngày 03/6/2010 và Lê Văn Thế H1, sinh ngày 02/01/2013. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Lê Văn Thế H và Lê Văn Thế H1, theo đó nguyện vọng của các cháu là muốn tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Anh Th1 cũng đồng ý giao hai con chung cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung*: Theo trình bày của chị Lý Thị Thu Th và anh Lê Văn Th1 thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Theo trình bày của chị Lý Thị Thu Th và anh Lê Văn Th1 thống nhất không có nợ ai, không có ai nợ anh chị và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Lý Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Lê Văn Th1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Lý Thị Thu Th và anh Lê Văn Th1 là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị Lý Thị Thu Th được quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Văn Thế H, sinh ngày 03/6/2010 và Lê Văn Thế H1, sinh ngày 02/01/2013. Chị Lý Thị Thu Th không yêu cầu anh Lê Văn Th1 cấp dưỡng.

Anh Lê Văn Th1 và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Lý Thị Thu Th đối với cháu Lê Văn Thế H và Lê Văn Thế H1. Chị Lý Thị Thu Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Văn Th1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Về nợ chung*: Không có

- *Về án phí*: Chị Lý Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000996 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị Lý Thị Thu Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Văn Th1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (2);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh